TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày: 14/3/2023
(V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BL

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Văn An

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Dương Thị Tú Phương

2/. Ông Đặng Văn Chiểu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Anh NVU, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp T4, xã HP, huyện PL, tỉnh BL.

2/. Bị đơn: Anh LTL, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T4, xã HP, huyện PL, tỉnh BL.

3/. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị TNN, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp T4, xã HP, huyện PL, tỉnh BL.

(Anh Út và chị Nới có mặt tại phiên tòa, anh Lạc vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2022, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay anh NVU trình bày: Trước đây vào các ngày 10-11/4/2021, anh LTL có giao dịch mua lúa của vợ chồng anh với giá là 6.400kg,

vợ chồng anh đã bán được cho anh Lạc 12.360kg với tổng số tiền là 79.104.000 đồng. Sau khi bán lúa xong thì giữa vợ chồng anh với anh Lạc có quyết toán tiền bạc lại với nhau và sau khi trừ các khoản tiền phân bón, tiền giống lúa và tiền cọc trước đây thì anh Lạc còn thiếu vợ chồng anh số tiền là 44.734.000 đồng. Nhưng do lúc đó anh Lạc chưa rút được tiền nên anh Lạc có hứa vài ngày để rút được tiền ra sẽ trả cho anh nhưng anh Lạc không thực hiện nên sau đó anh có trình báo với Công an huyện PL, tỉnh BL thì anh Lạc thừa nhận có nợ tiền anh và có trả cho anh được số tiền là 20.000.000 đồng tại Công an huyện PL, tỉnh BL nên hiện tại anh Lạc còn nợ anh lại số tiền là 44.734.000 đồng. Mặc dù anh đã rất nhiều lần đến để nhắc số tiền nợ trên đối với anh Lạc. Tuy nhiên, anh Lạc không có thiện chí để trả nợ nên nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh LTL có nghĩa vụ trả cho anh số tiền còn thiếu là 44.734.000 đồng. Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn anh LTL: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Lạc nhưng anh Lạc không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến trình bày của mình, cũng như không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của anh NVU.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị TNN trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của chồng chị là anh NVU nên chị không có ý kiến gì để bổ sung thêm.

Tại phiên tòa hôm nay anh Út và chị Nới xác định anh chị chỉ yêu cầu một mình anh Lạc trả số tiền trên cho vợ chồng anh chị. Vì khi giao dịch mua bán lúa thì chỉ có một mình anh Lạc tham gia giao dịch mua bán với vợ chồng anh chị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại các khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh NVU. Buộc anh LTL có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh NVU và chị TNN số tiền mua lúa còn thiếu là 44.734.000 đồng

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Anh NVU có đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với anh LTL. Anh LTL có địa chỉ cư trú tại huyện PL, tỉnh BL. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39

của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

Đối với anh LTL đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh LTL vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh LTL.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của anh NVU đối với anh LTL có nghĩa vụ trả cho anh số tiền mua bán lúa còn thiếu với số tiền là 44.734.000 đồng thì Hội đồng xét xử nhận thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, anh NVU cung cấp cho Tòa án biên bản về việc tự thỏa thuận trách nhiệm dân sự vào ngày 05/4/2022 tại Công an huyện PL, tỉnh BL. Trong biên bản thể hiện lời thừa nhận của anh LTL còn thiếu tiền của anh Út và đồng ý trả trước cho anh Út số tiền là 20.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ được thanh toán cho anh Út đến khi hết số nợ trên.

[3] Mặc khác, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh LTL. Nhưng anh Lạc không đến Tòa án và không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến của mình, cũng như không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của anh NVU. Từ đó cho thấy anh Lạc thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với anh Út nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật. Do đó, anh NVU yêu cầu anh LTL thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Út tổng số tiền 44.734.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng) là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, có đủ cơ sở căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh NVU đối với anh LTL. Buộc anh LTL có nghĩa vụ trả cho anh NVU và chị TNN tổng số tiền là 44.734.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh NVU không phải chịu, ông Út đã nộp số tiền tạm ứng án phí 1.100.000 đồng ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo biên lai thu số 0005519 được hoàn lại cho anh NVU tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh BL. Buộc anh LTL có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.236.700 đồng (Hai triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh BL.

[6] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh BL về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 143, 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh NVU đối với anh LTL về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2/. Buộc anh LTL có nghĩa vụ trả cho anh NVU và chị TNN tổng số tiền là 44.734.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh NVU không phải chịu, ông Út đã nộp số tiền tạm ứng án phí 1.100.000 đồng ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo biên lai thu số 0005519 được hoàn lại cho anh NVU tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh BL. Buộc anh LTL có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.236.700 đồng (Hai triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh BL.

4/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5/. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Văn An

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.